
Bản án số: **47** /2019/HS - ST
Ngày: 24/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Chương**

Các Hội thẩm nhân dân : **1. Ông Trương Văn Minh**

2. Ông Nguyễn Anh Đức

Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Huỳnh Phương Linh - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Điện, huyện T, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2019/HSST ngày 04/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST - HS ngày 05/04/2019 đối với bị cáo:

HOÀNG VĂN S, sinh năm 1977; Nơi ĐKNKTT: thôn 17, xã P, huyện Y, Tuyên Quang; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn D (đã chết) và bà Đoàn Thị M; Có vợ là Ngô Thị M; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 0050 lập ngày 21/12/2018 tại Công an huyện T - thành phố Hà Nội; Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/12/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

BÙI VĂN K, sinh năm 1978; Nơi ĐKNKTT: thôn 3, xã Y, huyện V, Yên Bái; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông Bùi Văn M (đã chết) và bà Đào Thị Đ; Có vợ là Phương Thị T và 01 con sinh năm 2012; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 0049 lập ngày 21/12/2018 tại Công an huyện T - thành phố Hà Nội; Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/12/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn K và Hoàng Văn S cùng là thợ xây dựng làm cùng công trường. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 19/12/2018, S và K rủ nhau mỗi người góp 50.000 đồng để đi mua ma túy về cùng sử dụng. Sau đó S và K cùng mượn xe mô tô BKS 21E1-004.xx của anh Bùi Văn Đ (SN 1985, TQ: xã Y, huyện V, Yên Bái - là chủ thầu xây dựng ở công trường) để đi mua ma túy. Sau khi mượn được xe, S điều khiển xe mô tô chở K cùng đi đến khu vực nghĩa trang VĐ ở đường PTT, huyện T, thì gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroin với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S cất gói ma túy vào túi quần phía trước bên trái và điều khiển xe mô tô chở K đi về hướng HĐ để tìm chỗ sử dụng ma túy.

Hồi 19 giờ 30 phút cùng ngày tổ công tác Y29-141 Công an thành phố đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường PTT, thuộc thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội phát hiện Hoàng Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng, BKS 21E1-004.xx sau xe chở Bùi Văn K có biểu hiện nghi vấn nên dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của Hoàng Văn S có 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ S và K cùng khai gói chất bột màu trắng là Heroin vừa mua để cùng sử dụng chung nên tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật. Ngoài ra cơ quan Công an còn tạm giữ của Hoàng Văn S 01 chiếc xe mô tô BKS 21E1-004.xx; tạm giữ của Bùi Văn K 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, và đưa cả hai cùng tang vật về trụ sở để làm việc.

Ngày 19/12/2018, cơ quan CSĐT Công an huyện T ra quyết định số 63 trưng cầu giám định đối với 01 gói giấy trong chứa chất bột màu trắng đã thu giữ của K và S khi bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 9606/ KLGD-PC09 ngày 27/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an Thành phố kết luận: chất bột màu trắng bên trong gói giấy

màu trắng là Heroin khối lượng 0,120 gam. Cơ quan giám định đã sử dụng hết 0,030 gam chất bột màu trắng trên tổng số 0,120 gam Heroin làm mẫu giám định, hoàn trả CQĐT Công an huyện 0,090 gam Heroin.

Tại CQĐT, Hoàng Văn S và Bùi Văn K khai nhận hành vi như đã nêu trên. Lời khai của S và K phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho S và K do cả hai không biết họ tên địa chỉ của người này, quá trình điều tra không xác định được đối tượng như mô tả nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 21E1-004.xx, là tài sản thuộc sở hữu của anh Bùi Văn Đ. Anh Đ cho K và S mượn xe để sử dụng, anh không biết K và S sử dụng xe vào việc phạm tội nên CQĐT đã trả lại chiếc xe cho anh Đ quản lý, sử dụng.

Đối với 02 điện thoại điện thoại nhãn hiệu Nokia là tài sản của Bùi Văn K có dùng vào việc liên lạc mua ma túy, tuy nhiên K không nhớ rõ là đã dùng điện thoại nào để liên lạc mua ma túy, nên cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 47/CT - VKSTT ngày 03/04/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Hoàng Văn S và bị cáo Bùi Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo Hoàng Văn S và bị cáo Bùi Văn K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình các bị cáo gặp nhiều khó khăn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Bị cáo Hoàng Văn S từ đến tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Bị cáo Bùi Văn K từ đến tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,090 gam Heroin thu giữ của các bị cáo (trọng lượng còn lại sau khi giám định).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác được thu thập hợp lệ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Hồi 19 giờ 30 phút ngày 19/12/2018, tại đường PTT, thuộc địa phận thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội, khi Hoàng Văn S và Bùi Văn K cùng bàn nhau tàng trữ 01 gói giấy chứa Heroin khối lượng 0,120 gam với mục đích để cùng sử dụng thì bị Tổ công tác Y29-141 Công an thành phố bắt quả tang, thu giữ tang vật. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn S và bị cáo Bùi Văn K đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện huỷ hoại sức khỏe con người, làm sứt mẻ đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo. Để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và bảo đảm trật tự trị an xã hội cần phải nghiêm trị, cách ly các bị cáo khỏi xã hội

một thời gian mới có tác dụng cải tạo các bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về nhân thân bị cáo: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: «*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng 500.000.000 đồng*». Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy : 0,090 gam Heroin (trọng lượng còn lại sau khi giám định) thu giữ của các bị cáo hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/04/2019.

Đối với 02 điện thoại điện thoại nhãn hiệu Nokia là tài sản của Bùi Văn K có dùng vào việc liên lạc mua ma túy, tuy nhiên Kim không nhớ rõ là đã dùng điện thoại nào để liên lạc mua ma túy. Tại phiên tòa, bị cáo K khai

Nên Tịch thu sung công quỹ: chiếc điện thoại

Trả lại: chiếc điện thoại

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho S và K do cả hai không biết họ tên địa chỉ của người này, quá trình điều tra không xác định được đối tượng như mô tả

nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ và xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 21E1-004.xx, là tài sản thuộc sở hữu của anh Bùi Văn Đ. Anh Đ cho K và S mượn xe để sử dụng, anh không biết K và S sử dụng xe vào việc phạm tội nên CQĐT đã trả lại chiếc xe cho anh Đ quản lý, sử dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn S và bị cáo Bùi Văn K phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn S** (.....) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt quả tang, tạm giữ 19/12/2018.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn K** (.....) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt quả tang, tạm giữ 19/12/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 0,090 gam Heroin (trọng lượng còn lại sau khi giám định) thu giữ của các bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn K: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei 3560049087204712/39; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei 3563694/07/591352.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T - thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/04/2019.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T, TP Hà Nội;
- Công an huyện T, TP Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện T, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

